

Số: 3062 /TB-BVTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2025

## THÔNG BÁO

### **Kết quả Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giờ) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp) đợt 4 thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 1507/QĐ-UB ngày 08/4/2004 của UBND TP. HCM về việc cho phép đổi tên Bệnh viện Phụ Sản TP. HCM thành Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế TP. HCM và quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Từ Dũ;

Căn cứ Quyết định số 4295/QĐ-SYT ngày 20/11/2025 của Sở Y tế TP. HCM về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Từ Dũ trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1, Khoản 31 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan, luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Điều 49 Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 390/BHXH-CĐBHYT ngày 24/10/2025 của Bảo hiểm xã hội TP.HCM về việc mua sắm theo Điều 49, Nghị định 188/NĐ-CP đối với cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Công văn số 6501/SYT-NVD ngày 05/11/2025 của Sở Y tế TP.HCM về việc mua sắm thuốc cho công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Từ Dũ (cơ sở 2);

Căn cứ Kết luận Biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị ngày 04/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-BVTD ngày 06/11/2025 của Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt kế hoạch Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giờ) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp);

Căn cứ Quyết định số 3596 /QĐ-BVTD ngày 12 /12/2025 của Bệnh viện Từ Dũ phê duyệt kết quả Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giờ) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp) đợt 4 thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025.

Bệnh viện Từ Dũ thông báo kết quả Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giờ) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp) đợt 4 thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025 như sau:

1. Thông tin về Kế hoạch mua sắm:

- Tên kế hoạch: Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giờ) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp) thuộc kế hoạch Mua sắm thuốc năm 2025.

- Hình thức mua sắm: Bệnh viện tự quyết định (Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 1, khoản 31 Điều 1 Luật số 90/2025/QH15 và Khoản 2 Điều 1 Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế).

- Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế; Nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; Các nguồn thu hợp pháp khác.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Danh sách công ty, các sản phẩm thuốc mua sắm đợt 4:

- Tổng số mặt hàng mua sắm đợt 4: 18/664 mặt hàng

- Tổng giá mua sắm đợt 4: 215.624.440 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi đồng)

Danh mục chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Danh sách công ty mua sắm và hoàn thiện, ký kết hợp đồng:

| STT | Tên công ty mua sắm                                |
|-----|----------------------------------------------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                     |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA       |
| 3   | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC                |
| 4   | CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HÙNG VIỆT |
| 5   | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM FITO PHARMA                 |
| 6   | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM GIGAMED                     |
| 7   | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TƯỜNG THÀNH                 |
| 8   | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN           |
| 9   | CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN                              |
| 10  | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1          |

3. Đề nghị đại diện hợp pháp của công ty tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng với Bệnh viện Từ Dũ theo kế hoạch như sau:

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: Từ ngày 15 /12 /2025, tại địa điểm khoa Dược – Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, TP.HCM.

- Thời gian ký kết hợp đồng: Từ ngày 16 /12 /2025, tại địa điểm khoa Dược – Bệnh viện Từ Dũ, 284 Cống Quỳnh, Phường Bến Thành, TP.HCM (số điện thoại 028.3952.6568 (294)), gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Danh sách công ty;

- Lưu: VT, KD.

**GIÁM ĐỐC**



**BS. CKII. Trần Ngọc Hải**

PHỤ LỤC

Kết quả Mua sắm thuốc cho Bệnh viện Từ Dũ cơ sở 2 (xã Cần Giuộc) năm 2025 lần 1 (Mua sắm gấp) đợt 4  
(Kèm theo Thông báo số 306/LTĐ-BYTĐ ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Từ Dũ)

| STT | Hoạt chất                                                    | Tên thuốc                                | Hàm lượng | Dạng bào chế                | Đường dùng | Đơn vị tính | Quy cách đóng gói                                  | Hãng sản xuất                                                      | Nước sản xuất | SDK hoặc số GPNK            | Nhóm thuốc | Giá mua sắm (đồng) | Số lượng mua sắm | Thành tiền (đồng) | Tên công ty mua sắm                                |
|-----|--------------------------------------------------------------|------------------------------------------|-----------|-----------------------------|------------|-------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------|------------|--------------------|------------------|-------------------|----------------------------------------------------|
| 1   | Azithromycin                                                 | Zaromax 100                              | 100mg     | Bột/cốm/hạt pha uống        | Uống       | Gói         | Hộp 24 gói x 0,75g                                 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                                     | Việt Nam      | VD-26004-16                 | Nhóm 4     | 1.500,0            | 615              | 922.500           | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                     |
| 2   | Azithromycin                                                 | Zaromax 250                              | 250mg     | Viên                        | Uống       | Viên        | hộp 10 vi x 6 viên                                 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                                     | Việt Nam      | VD-26005-16                 | Nhóm 2     | 2.750,0            | 100              | 275.000           | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                     |
| 3   | Diacerein                                                    | Dialamic                                 | 50mg      | Viên                        | Uống       | Viên        | hộp 3 vi x 10 viên                                 | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                                     | Việt Nam      | 893110140224                | Nhóm 2     | 1.170,0            | 4.995            | 5.844.150         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG                     |
| 4   | Cefuroxim                                                    | Cefurovid 125                            | 125mg     | Thuốc bột pha hỗn dịch uống | Uống       | Gói         | Hộp 10 gói x 3g                                    | Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Trung ương Vidiapha Bình Dương | Việt Nam      | VD-13902-11                 | Nhóm 4     | 1.561,5            | 1.280            | 2.002.560         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA       |
| 5   | Clindamycin (dưới dạng Clindamycin phosphat)                 | Clindacine 600                           | 600mg/4ml | Dung dịch tiêm              | Tiêm       | Ống         | Hộp 1 vi x 5 ống x 4ml                             | Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc                                | Việt Nam      | 893110374923                | Nhóm 4     | 17.920,0           | 110              | 1.971.200         | Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc                |
| 6   | Levetiracetam                                                | Vinepsi Oral                             | 500mg/5ml | Dung dịch uống              | Uống       | Chai        | Hộp 1 chai x 100ml, kèm 1 xi lanh 1ml + 1 Adapter) | Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc                                | Việt Nam      | 893110747324                | Nhóm 5     | 138.000,0          | 5                | 690.000           | Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc                |
| 7   | Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tình khiết ≈ 20mcg/1ml | Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX | 20mcg/1ml | Hỗn dịch tiêm               | Tiêm bắp   | Lọ          | Hộp 10 lọ x 1ml                                    | Công ty TNHH MTV vắc xin và sinh phẩm số 1 (Vabiotech)             | Việt Nam      | 893310036523 (QLYX-1044-17) | Nhóm 4     | 80.640,0           | 85               | 6.854.400         | CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NAM HƯNG VIỆT |

| STT | Hoạt chất                                                                      | Tên thuốc                    | Hàm lượng                                                                                                                                            | Dạng bào chế   | Đường dùng  | Đơn vị tính | Quy cách đóng gói             | Hãng sản xuất                                                | Nước sản xuất | SDK hoặc số GPNK | Nhóm thuốc | Giá mua sắm (đồng) | Số lượng mua sắm | Thành tiền (đồng) | Tên công ty mua sắm                       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|-------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------|---------------|------------------|------------|--------------------|------------------|-------------------|-------------------------------------------|
| 8   | Linh chi, Đường quy.                                                           | Linh chi-F                   | Mỗi viên chứa: - Cao khô được liệu 150mg tương đương: Nấm linh chi 480mg, Đường quy 260mg; - Bột mịn được liệu gồm Nấm linh chi 20mg; Đường quy 40mg | Viên           | Uống        | Viên        | Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng | Công ty TNHH Dược Phẩm Fito pharma                           | Việt Nam      | VD-23289-15      | Nhóm 3     | 1.210,0            | 54.000           | 65.340.000        | Công ty TNHH Dược Phẩm Fito pharma        |
| 9   | Atracurium Besylat                                                             | Noitixum                     | 25mg/2,5ml                                                                                                                                           | Dung dịch tiêm | Tiêm        | Ống         | Hộp 5 ống x 2,5ml             | PT. Novell Pharmaceutical Laboratories                       | Indonesia     | 899114017724     | Nhóm 2     | 28.000,0           | 70               | 1.960.000         | Công ty TNHH Dược Phẩm Gigamed            |
| 10  | Netopam hydrochloride                                                          | Acupan                       | 20mg/2ml                                                                                                                                             | Dung dịch tiêm | Tiêm        | Ống         | Hộp 5 ống 2ml                 | Delpham Tours                                                | Pháp          | VN-18589-15      | Nhóm 1     | 23.500,0           | 20               | 470.000           | Công ty TNHH Dược Phẩm Gigamed            |
| 11  | Paracetamol                                                                    | Effergalgen                  | 80mg                                                                                                                                                 | Viên đạn       | Đặt hậu môn | Viên        | Hộp 2 vi x 5 viên             | UPSA SAS                                                     | Pháp          | VN-20952-18      | Nhóm 1     | 2.025,0            | 130              | 263.250           | Công ty TNHH Dược Phẩm Gigamed            |
| 12  | Levothyroxin natri                                                             | Distilrox                    | 100mcg                                                                                                                                               | Viên nén       | Uống        | Viên        | Hộp 5 vi x 20 viên            | Công ty cổ phần được phẩm Hà Tây                             | Việt Nam      | VD-21846-14      | Nhóm 4     | 294,0              | 100              | 29.400            | Công ty TNHH được phẩm Tương Thành        |
| 13  | Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd                                               | Aurlic                       | 800,4mg + 3.030,3mg                                                                                                                                  | Hỗn dịch uống  | Uống        | Gói         | Hộp 20 gói x 15g              | Công ty cổ phần được phẩm An Thiên                           | Việt Nam      | 893100203124     | Nhóm 4     | 2.982,0            | 1.165            | 3.474.030         | Công ty TNHH được phẩm Tương Thành        |
| 14  | Sắt Fumarat + Acid folic                                                       | Fezidat                      | 305mg + 350 mcg                                                                                                                                      | Viên nang cứng | Uống        | Viên        | Hộp 3 vi x 10 viên            | Công ty cổ phần liên doanh được phẩm Elogre France Việt Nam  | Việt Nam      | 893100716824     | Nhóm 4     | 630,0              | 1.165            | 733.950           | Công ty TNHH được phẩm Tương Thành        |
| 15  | Cao khô Lá thường xuân                                                         | Tùng Lộc Helix               | Mỗi 100ml chứa: Cao khô Lá thường xuân (tương đương Lá thường xuân: 7g) 0,7g                                                                         | Thuốc nước     | Uống        | Chai/Lọ     | Hộp 1 lọ 100ml                | Công ty Cổ phần Dược Quốc tế Tùng Lộc                        | Việt Nam      | VD-28534-17      | Nhóm 3     | 21.300,0           | 95               | 2.023.500         | Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn  |
| 16  | Thuốc nhũ từ, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tần di hoa, Bạch truật, Bạc hà. | Xoang Vạn Xuân               | 200mg, 200mg, 200mg, 200mg, 150mg, 200mg, 100mg                                                                                                      | Viên nang cứng | Uống        | Viên        | Hộp 10 vi x 10 viên           | Công ty TNHH Vạn Xuân                                        | Việt Nam      | V1508-H12-10     | Nhóm 3     | 830,0              | 72.000           | 59.760.000        | Công ty TNHH Vạn Xuân                     |
| 17  | Heparin natri                                                                  | HEPARINE SODIQUE PANPHARMA A | 25.000IU 5 000 U.I./ml                                                                                                                               | Dung dịch tiêm | Tiêm        | Lọ          | Hộp 10 lọ x 5ml               | Panpharma GmbH (Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk k) | Đức           | VN-15617-12      | Nhóm 1     | 199.500,0          | 305              | 60.847.500        | CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |

| STT | Hoạt chất                | Tên thuốc                                       | Hàm lượng | Dạng bào chế   | Đường dùng | Đơn vị tính | Quy cách đóng gói | Hãng sản xuất                                                 | Nước sản xuất | SDK hoặc số GPNK                      | Nhóm thuốc | Giá mua sắm (đồng) | Số lượng mua sắm | Thành tiền (đồng) | Tên công ty mua sắm                       |
|-----|--------------------------|-------------------------------------------------|-----------|----------------|------------|-------------|-------------------|---------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------------------|------------|--------------------|------------------|-------------------|-------------------------------------------|
| 18  | Methyl ergometrin maleat | Methylergometrine Maleate injection 0,2mg - 1ml | 0,2mg     | Dung dịch tiêm | Tiêm       | Ống         | Hộp 10 ống 1ml    | Panpharma GmbH<br>(Tên cũ: Rotexmedica GmbH Arzneimittelwerk) | Đức           | 400110000700<br>(SDK cũ: VN-21836-19) | Nhóm 1     | 20.600,0           | 105              | 2.163.000         | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPCI |

Tổng số mặt hàng mua sắm:

18 khoản

Tổng giá mua sắm:

215.624.440 đồng

Bảng chữ:

Hai trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi đồng



BS CKII. Trần Ngọc Hải

